

Mẫu số 51/DS

Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC

ngày 25 tháng 11 năm 2021

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../TB-VKS-...(3)...

....., ngày ...tháng...năm 20...

THÔNG BÁO

Về việc không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)*

Kính gửi:.....(4).....

Địa chỉ:.....

Viện kiểm sát nhân dân...(2)...nhận được đơn (thông báo, kiến nghị) của ...(4)...đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)...(5)...của Tòa án nhân dân...(6)..., giải quyết vụ án (việc)...(7)... về...(8)..., giữa các đương sự:

.....(9).....
.....

Sau khi xem xét đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị, hồ sơ vụ án (việc) ...(7)..., các tài liệu, chứng cứ do Viện kiểm sát nhân dân...(2)...xác minh, thu thập được (nếu có), Viện kiểm sát nhân dân...(2)... xét thấy:

.....(10).....
.....

Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)...(5)...của Tòa án nhân dân...(6)...theo đề nghị của...(4)...

Viện kiểm sát nhân dân...(2)...thông báo cho...(4)...biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền;
- Tòa án nhân dân cùng cấp (để biết);
- Tòa án nhân dân (đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Viện kiểm sát);
- Cục/ Chi cục THADS...;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(11)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 51/DS:

** Biểu mẫu được sử dụng chung để thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) gửi đương sự, cơ quan, tổ chức gửi đơn (kiến nghị) và Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có thông báo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Thông báo. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông báo thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên của người đề nghị (tùy theo độ tuổi, giới tính mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức.

(5) Ghi rõ số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định).

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự trong vụ việc.

(10) Phân tích, đánh giá, nêu căn cứ quy định của pháp luật để làm rõ từng nội dung đề nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) là không có căn cứ và Bản án (Quyết định) hoặc phần Bản án (Quyết định) của Tòa án đúng quy định của pháp luật.

Đối với thông báo gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có thông báo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) có thể nêu và phân tích những vi phạm của Bản án (Quyết định) nhưng đánh giá tính chất, mức độ của vi phạm không phải là căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm). Trường hợp này chỉ gửi riêng cho Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới, không gửi cùng với thông báo trả lời đương sự có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(11) Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, đối với những vụ án Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền ký thay thì ghi là:

“KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG”

Trường hợp Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký theo sự phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì ghi là:

“TUQ. VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi như sau:

“TL.VIỆN TRƯỞNG

KIỂM SÁT VIÊN

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI
CAO”**